

PHỤC TRANG TRUYỀN THỐNG Ở LÀNG CỔ ĐƯỜNG LÂM: GIÁ TRỊ VÀ BẢO TỒN

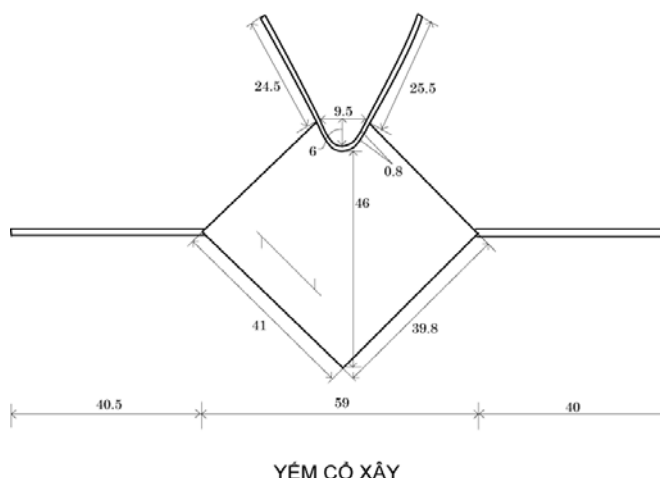
Phan Hải Linh*

Làng cổ Đường Lâm nằm trên vùng gò đồi phía tây thành phố Sơn Tây, Hà Nội. Phía tây nam làng là núi Tản Viên (Ba Vì), thần núi được coi là Thành hoàng bảo vệ làng. Đây vốn là khu vực làng Mía, thuộc lưu vực sông Hồng, từ xưa đã phát triển nghề trồng lúa nước, trồng mía, trồng dâu, nuôi tằm dệt vải... Đường Lâm ngày nay gồm 9 làng, trong đó 5 làng Mông Phụ, Cam Thịnh, Đông Sàng, Đoài Giáp và Cam Lâm còn lưu lại nhiều công trình kiến trúc, tôn giáo có giá trị và các phong tục sinh hoạt truyền thống của làng nông nghiệp đồng bằng Bắc bộ. Năm 2005, Đường Lâm trở thành làng cổ đầu tiên ở Việt Nam được xếp hạng Di sản văn hoá Quốc gia. Từ cuối năm 2004 đến nay, Đại học Quốc gia Hà Nội, trường Đại học nữ Showa (Nhật Bản) và nhóm công tác do Cục Di sản Văn hoá thành lập đã tổ chức nhiều cuộc điều tra, khảo sát, tọa đàm về trang phục của cư dân làng cổ Đường Lâm. Trong khuôn khổ báo cáo này, chúng tôi chỉ xin trình bày một phần kết quả điều tra đạt được, đồng thời đưa ra một số kiến nghị về phương hướng bảo tồn và phát huy giá trị của loại hình văn hoá vật thể đang nhanh chóng bị mai một này¹. Phục trang truyền thống ở Đường Lâm có thể chia thành hai loại là trang phục (như yếm, áo cánh, váy, quần chân què, áo tứ thân, năm thân, áo the...) và phụ trang (từ khăn vấn, bao tượng... đến hàm răng nhuộm đen) (Hình 1).

Hình 1: Phục trang lao động truyền thống của phụ nữ (Bà Hoàng Thị Bột, 88t, x. Giữa, Cam Thịnh)

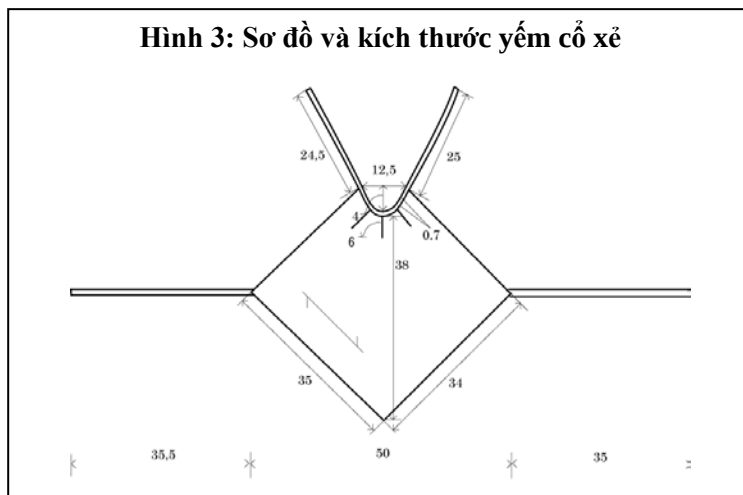


Hình 2: Sơ đồ và kích thước yếm cổ xây



*TS. Trường ĐH KHXH & NV, ĐHQG Hà Nội

1. Yếm: Là trang phục truyền thống phổ biến của phụ nữ. Yếm thường được may bằng vải tơ tằm hoặc vải thô, vải sợi, có màu trắng hoặc nhuộm nâu. Người phụ nữ xưa thường tự cắt may yếm. Các cụ bà trên 70 tuổi ở Đường Lâm hiện nay đều mặc yếm và có thể hướng dẫn tường tận về cách may yếm.

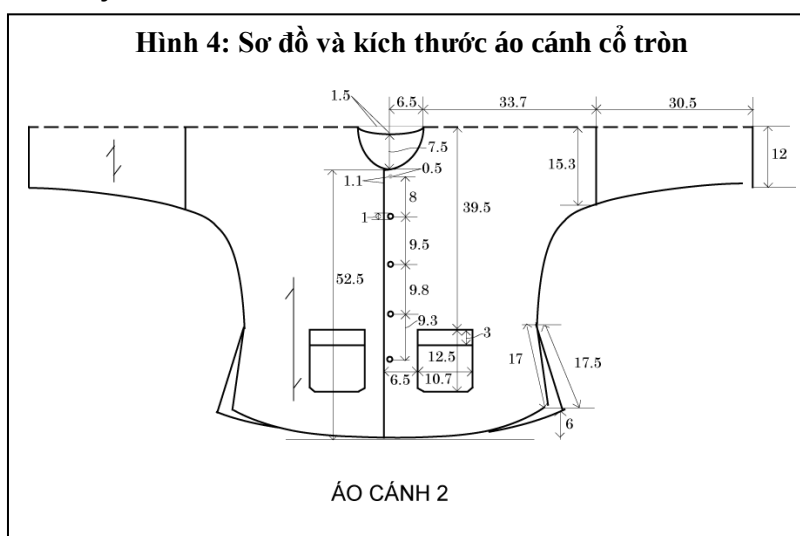


Theo lời kể của các cụ bà Phan Thị Dân (80 tuổi, xóm Sãi, thôn Mông Phụ),

Cao Thị Khú (88 tuổi, xóm Phan Thượng, thôn Cam Thịnh), Hà Thị Vin (71 tuổi, xóm Hậu, Mông Phụ), yếm được may như sau: cắt một vuông vải² mỗi chiều khoảng 30-35 cm. Úp bát ăn vào một góc vải, đánh dấu rồi dùng dao hoặc kéo cắt theo làm cổ yếm. Viền yếm và viền cổ khâu lược, trước kia bằng chỉ tơ màu vàng, sau này bằng chỉ trắng hay chỉ màu. Yếm cổ tròn còn gọi là yếm cổ xây (Hình 2)³. Yếm cổ xẻ được trang trí thêm bởi các đường khoét và viền hình chân rết (Hình 3). Hai bên cổ yếm đính hai dải vải nhỏ để buộc lên cổ. Hai góc chéo bên thân yếm đính hai dây vải lớn hơn để khi mặc vòng qua sườn buộc ở lưng. Yếm được mặc lót trong áo cánh cổ thìa, cổ trái tim hoặc cổ tròn để hở một vài hàng cúc cổ làm lộ cổ yếm bên trong. Phụ nữ có gia đình, người có tuổi hay mặc yếm cổ xây. Các cô gái chưa chồng thích mặc yếm cổ xẻ để làm duyên.

2. Áo cánh: Là loại áo phổ biến của người dân lao động. Áo cánh được may bằng vải thô, phổ biến là các màu trắng, nâu hoặc đen. Người Đường Lâm thường may áo ở chợ Mía hoặc mua vải về tự cắt may.

Áo dài đến ngang hông, khoảng 50-60 cm. Trước kia đường xẻ bên sườn chỉ khoảng 10-15cm, nay xẻ cao hơn đến gần 20cm (Hình 4)⁴. Áo cài 4-5 hàng cúc ở giữa, 2 bên thân có 2 túi nhỏ. Áo may rộng, không cắt nách mà tận dụng tối đa bề

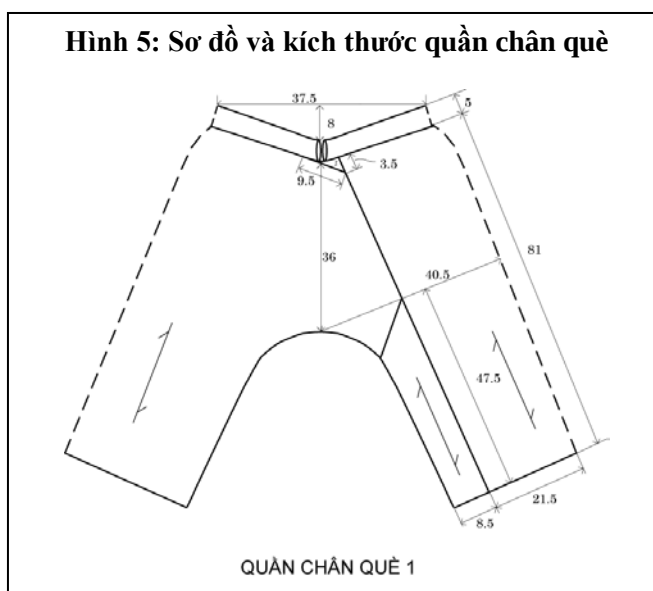


ngang của khố vải. Thân áo được ghép bằng 4 mảnh. Tay áo nối thêm 2 mảnh ở gần khuỷu. Cổ có loại khoét tròn, có loại hình trái tim hoặc cổ thìa khoét sâu. Bên trong cổ áo may thường thêm một lớp lót hình lá sen để giữ cho cổ đỡ bị rách. Cúc áo được làm bằng đồng, vải hoặc vỏ trai. Cúc đồng mua ở chợ. Cúc vải tự làm bằng cách vê 3-4 dải

vải nhỏ thành dây rồi tết lại hình quả trám. Cúc vỏ trai được cắt từ vỏ trai, sò nhặt dưới sông rồi mài tròn, đục lỗ để đính vào áo.

Theo ông Nguyễn Văn Lưu (83 tuổi, xóm Giang, Mông Phụ) và bà Hà Thị Vần (85 tuổi, xóm Đình Ngang, Mông Phụ), trước kia người giàu sang mặc áo cánh lót trong áo the, còn nông dân thì mặc áo cánh làm áo ngoài. Phụ nữ có con thường mặc áo cổ thìa, thắt bằng dây lưng, không cài cúc để tiện cho con bú.

3. Quần: Là loại trang phục lao động phổ biến. Quần được may bằng vải thô, vải kền (vải dệt sợi to) nhuộm màu đen hoặc màu nâu. Người Đường Lâm trước đây thường mài củ nâu lấy nước đem nhuộm vải mộc vào nhuộm. Khoảng 5 nước là vải già, có màu nâu. Để vải bền và giữ màu người ta lấy vỏ cây xó trong rừng hoặc lá ổi ngâm trong bùn rồi chít (quét) lên vải, sau đó đem phơi căng 4 góc vải. Làm như vậy vải lần vải sẽ cứng, bền màu. Vải được nhuộm bằng phương pháp này gọi là “vải chít bùn”.



Theo ông Kiều Văn Quỳnh (85 tuổi, xóm Giữa, Cam Lâm), bà Hà Thị Vin (71 tuổi, xóm Hậu, Mông Phụ), thì trước năm 1945 phụ nữ vùng Đường Lâm chủ yếu mặc váy 4 bức hay váy 5 bức⁵, nam giới đóng khố hay mặc quần. Sau đó phụ nữ cũng bỏ váy mặc quần cho tiện. Quần không cắt theo từng ống và ghép ở giữa mà ghép lệch nên được gọi là “quần chân què”. Đứng quần cắt thấp cho tiện đi lại, làm việc đồng áng, nên còn gọi là “quần đũng sa”. Hai ống quần ghép chéo hẹp hơn ở cạp và xoè ở phía đũng. Mỗi ống quần có một mặt liền và một mặt ghép vải (Hình 5)⁶. Quần không phân biệt trước sau. Cạp quần xưa không dùng giải rút mà để liền rồi buộc túm lại hoặc thắt bằng dây xoè ra nên còn được gọi là “quần bắp bẹ” hay “lá tọa”. Những chiếc quần chân què còn lại ở Đường Lâm hiện nay đều là loại sau này đã may cạp để lồng dải rút. Để tiết kiệm, khi mảnh vải quần hay áo nào cũ rách, người ta chỉ tháo miếng đó ra, ghép thay miếng vải mới. Người Đường Lâm có câu; “Áo đổi thân, quần đổi bức” để chỉ việc này.

4. Áo tứ thân, áo năm thân: Là loại áo truyền thống của phụ nữ. Áo được may bằng vải phin, vải bông hoặc vải lụa, nhuộm màu nâu hoặc màu thâm. Áo mặc

Hình 6: Áo tứ thân



ngoài yếm và áo cánh, dưới mặc váy hoặc quần.

Hiện nay ở Đường Lâm chỉ còn một vài cụ già giữ được áo tứ thân (Hình 6). Áo tứ thân xuất hiện trước áo năm thân, gồm hai vạt trước và sau. Do hạn chế của khổ vải truyền thống nên mỗi vạt được ghép bằng hai mảnh vải, gọi là hai thân. Hai vạt trước không may liền, hai vạt sau may nối theo sống áo, nửa thân trên hẹp hơn, phía dưới rộng. Đặc trưng của áo tứ thân là không may cổ và không cài cúc, mà dùng hai vạt trước hoặc dây dũi thắt bên ngoài. Đây là những yếu tố đặc trưng trong trang phục cư dân phương Nam trước khi có ảnh hưởng văn hoá phương Bắc. Tay áo nối như áo cánh.

Theo nhà nghiên cứu Trịnh Bách, áo năm thân xuất hiện muộn, khoảng thế kỉ XVIII, với tên gọi ban đầu là “áo dài Kinh”. Các cụ già trên 70 tuổi ở Đường Lâm đều có áo dài năm thân để mặc vào các dịp lễ hội.

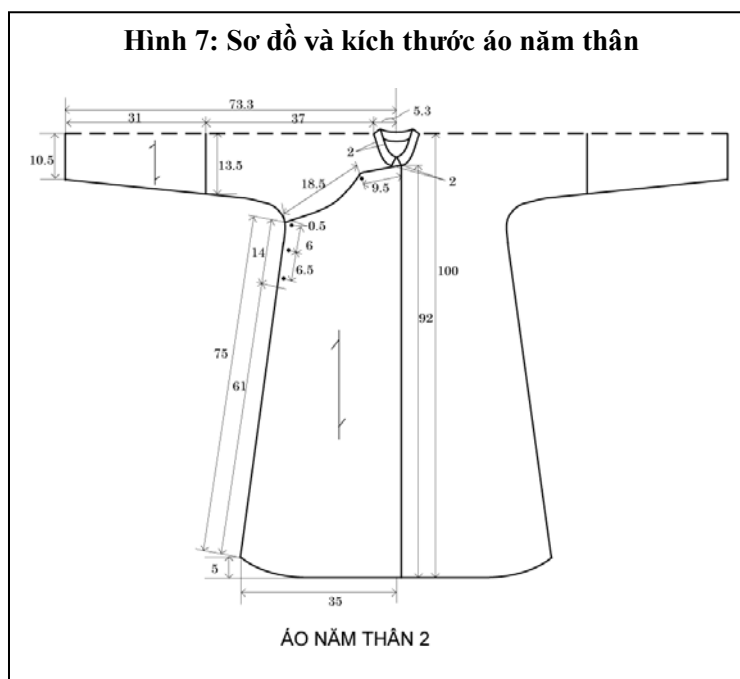
Áo năm thân có cấu trúc gần với áo dài ngày nay, nhưng kích thước rộng. Cổ áo thấp, khoảng 1.5-2cm, thường không cài khít. Quanh cổ có lớp lót gọi là lá sen, bản rộng khoảng 5cm. Hai vạt trước khâu liền và thêm một vạt nhỏ bên hông trái có cài cúc (Hình 7)⁷. Cúc áo và việc đặt vạt phải lên trên có thể coi là một yếu tố ảnh hưởng của phong tục phương Bắc vào trang phục của người Việt⁸. Nhà giàu có thì dùng cúc ngọc trai, cúc lục, thường dân dùng cúc đồng, cúc vải tết.

5. Áo mớ: Là trang phục sử dụng trong các dịp lễ hội. Áo mớ của phụ nữ gồm nhiều lớp áo tứ thân

hay năm thân được may bằng các chất liệu nhẹ như vải lụa, chòil, lĩnh, nhiễu. Áo mớ được mặc trong các dịp lễ hội, đám cưới. Hiện nay ở Đường Lâm có rất ít cụ già còn giữ áo mớ.

Theo bà Phan Thị Bét (88 tuổi, xóm Sải, Mông Phụ), ông Nguyễn Văn Lư (83 tuổi, xóm Giang, Mông Phụ) cô dâu ngày xưa thường mặc ngoài yếm trắng hai ba lớp áo mớ, nên gọi là mớ hai, mớ ba. Màu sắc các lớp áo lộ ra ở cổ, vạt áo, được kết hợp hài hoà từ màu sẫm (như cánh gián, đinh hương) ở ngoài đến màu nhạt (như mỡ gà) ở trong.

6. Áo the: Là áo năm thân của nam giới mặc trong dịp lễ hội. Người giàu mặc áo bằng the, tơ tằm, sa tanh hay gấm thêu. Người nghèo mặc áo vải phin, vải thô nhuộm đen hoặc nâu. Cổ áo the cao khoảng 1,5-2cm, quanh cổ có lớp lót lá sen như áo năm thân



của nữ. Áo dài the xưa chùm dài gần mắt cá chân, nhưng áo dài the hiện nay chỉ dài chùm đầu gối (Hình 8). Vạt lót rộng nửa thân áo. Tay áo nổi thấp. Cúc áo bằng xương, đồng hoặc vàng.

Theo các cụ Phan Thị Dân (80 tuổi, xóm Sỏi, Mông Phụ), Hà Thị Vin (71 tuổi, xóm Hậu, Mông Phụ), Nguyễn Thị Trinh (80 tuổi, xóm Sui, Mông Phụ), nam giới trước kia thường mặc 3 lớp áo: áo cánh trắng ở trong, áo chùng dài may theo kiểu áo the nhưng bằng vải trắng, và áo the ở ngoài cùng. Áo the được mặc với quần chùng bằng vải lụa trắng.

Hình 8: Áo mớ hai, áo the (từ trái sang)



7. Khăn đội đầu: Khăn là phụ trang không thể thiếu cùng với trang phục. Các cụ bà ở Đường Lâm đều có khăn vấn (gồm khăn độn, dây buộc, ghim và khăn quấn) và khăn vuông, còn các cụ ông khi đi lễ không quên đội khăn xếp hay khăn lượt.

Để vấn tóc bằng khăn vấn cần một khăn độn làm bằng vải thô, màu chàm, màu đen hay trắng. Khăn dài 60cm, ở giữa độn vải vụn hay bông. Người ta đặt độn vào giữa tóc, dùng dây vải quấn để tóc cột chặt vào độn. Khăn quấn làm bằng vải nhung, gấm, hay nhiều màu đen, dài khoảng 1 thước, rộng 20cm, khâu thành 2 lớp bằng chỉ đen. Khăn quấn bọc chặt ngoài độn và tóc rồi quấn quanh đầu. Khăn được cố định bằng ghim hoặc dây. Các cô gái trẻ thường để thừa một lọn tóc thả bên làm duyên, gọi là tóc đuôi gà.

Khăn vuông làm bằng vải phin, nhung hay nhiều, có màu thâm hay đen. Khăn là một vuông vải rộng, mỗi chiều khoảng 60cm. Có hai cách đội chính là chít mỏ quạ (tức là gấp chéo khăn hình mỏ quạ trước trán và thắt hai mép khăn dưới cằm) hoặc chít kiểu bốn giọt (tức là vắt hai đầu khăn về phía sau thắt thành hai dải sau gáy) (Hình 9).

Khăn xếp của các cụ ông làm bằng vải thâm hoặc lụa, tơ tằm hay nhiều hoa, màu đen. Khăn xếp có nhiều lớp: lớp trong cùng bằng vải bọc giấy bản xấp không thấm nước hoặc nhựa uốn tròn để giữ dáng của khăn. Phía ngoài xếp chồng thêm 5 lớp vải độn giấy bản hoặc rơm nếp, mỗi lớp cách nhau 0,5cm. Trước trán thêm 2 lớp xếp hình chữ nhân. Các lớp được khâu cố định bằng chỉ đen.

Hình 9: Khăn bốn giọt

**(Bà Hoàng Thị Bội, 88t,
x.Giữa, Cam Thịnh)**



Khăn lượt không may sẵn mà là một miếng vải lụa, chồi hay vải thô, khổ 30-40 cm, dài 12-14 vuông. Khi đội, người ta gấp đôi hay ba theo chiều rộng của khăn rồi quấn quanh đầu, mép khăn được gim lại và giắt vào trong. Các cụ ông xưa thường búi tóc và đội khăn lượt hoặc khăn xếp khi ra đường hoặc dự lễ hội.

8. Khăn dải yếm, ruột tượng: Các cụ bà ở Đường Lâm khi mặc áo dài năm thân thường không cài cúc mà thắt ở lưng bằng khăn dải yếm hay ruột tượng. Khăn làm bằng tơ, lụa hay đũi, màu xanh da trời, thiên lý, hoa đào hay trắng ngà.

Khăn dải yếm khổ rộng 20-30cm, dài khoảng 50-60cm. Hai đầu khăn kết dua. Các cụ Phan Thị Tín (83 tuổi, xóm Đình, Mông Phụ), Hoàng Thị Bột (88 tuổi, xóm Giữa, Cam Thịnh) kể rằng các cô gái xưa phải thắt khăn ngang lưng để giữ không cho ai đụng vào yếm nên gọi là khăn dải yếm (Hình 10).

Khăn bao tượng (hay ruột tượng) được may bằng cách khâu chéo mép dải vải khổ rộng 20-30cm thành một ống vải dài 50cm-1m. Khăn bao tượng vừa được dùng để thắt ở lưng, vừa dùng để đựng tiền xu khi đi chợ.

9. Răng đen và tục ăn trầu: Đến Đường

Lâm ngày nay vẫn còn có thể gặp nhiều cụ già khoảng 70 tuổi nhuộm răng đen. Theo ông Phan Văn Nghiêm (68 tuổi, xóm Hè, Mông Phụ), chỉ riêng ở ba làng Mông Phụ, Cam Thịnh và Đông Sàng hiện nay còn khoảng gần 20 cụ bà có hàm răng nhuộm đen. Các cụ ông trên 70 tuổi không nhuộm răng nhưng vẫn ăn trầu. Khoảng 50% nam nữ độ tuổi 40-50 có thói quen nhai trầu, nhất là khi đi làm đồng mùa đông.

Tục nhuộm răng đen vốn phổ biến ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam từ thời cổ đại. Nhiều người cho rằng tục nhuộm răng đen ở nước ta có quan hệ mật thiết với tục ăn trầu. Tuy nhiên không thể đồng nhất việc ăn trầu với nhuộm răng đen⁹. Trên cơ sở phỏng vấn các cụ Hà Thị Vin (71 tuổi, xóm Hậu, Mông Phụ), Nguyễn Thị Dần (80 tuổi, xóm Sãi, Mông Phụ), Trương Thị Nòng (84 tuổi, xóm Sãi, Cam Thịnh), có thể hình dung về tục nhuộm răng đen ở vùng này như sau: Trước kia, các cô gái khoảng 12-13 tuổi đều nhuộm răng đen. Nhuộm răng được tiến hành theo 4 bước. Bước đầu là làm sạch răng trong vài ba ngày bằng vỏ cau khô, xỉa răng bằng tăm và xúc miệng kỹ bằng nước chanh hay dấm. Bước hai là nhuộm răng đỏ, kéo dài khoảng 10 ngày. Người ta mua phèn vàng ở chợ, phết lên lá cau cắt to bằng ngón tay rồi chít lên răng. Thời gian này người nhuộm phải hạn chế nhai nên chỉ nuốt cơm. Sau khi răng đã có màu đỏ sẫm thì tiến hành bước thứ ba là nhuộm đen. Thuốc nhuộm gồm cánh kiến mua ở chợ về tán nhỏ, ngâm rượu cùng với một số hương liệu như quế, hồi... rồi phết

Hình 10: Áo năm thân, khăn vắt, khăn dải yếm, quần chân què (Bà Phan Thị Tín, 83t, x.Đình, Mông Phụ)



lên răng hoặc lên lá cau và ngâm trong 5 ngày. Tiếp đó người ta đốt vỏ quả dừa cho chảy nhựa vào dao ta rồi lấy nước đen trên đó chít lên răng. Bước này còn được gọi là đánh bóng răng. Sau khoảng 1 tháng nhuộm như vậy sẽ được hàm răng đen láy.

Việc ăn trầu giúp cho hàm răng đen càng trở nên đen bóng. Ở Đường Lâm hiện nay còn trồng nhiều trầu nhưng rất ít cau. Cau bán ở Đông Sông thường được mua từ nơi khác về. Các cụ bà thường dự trữ cau bằng cách bỏ nhỏ và phơi khô. Ngoài ra, cau còn được canh với đường thành mứt cau khô để bảo quản lâu dài. Khi ăn, các cụ cắt lá trầu làm ba, quệt vôi lên rồi kẹp vào một miếng cau bỏ ba hay bỏ tư, thêm miếng rễ đắng (vỏ) bằng đầu ngón tay cho vào miệng nhai dập. Nhiều cụ nhai kèm với thuốc Lào cho đậm. Vào dịp lễ hội, các cô gái Đường Lâm vẫn tĩa lá trầu thành hình cánh phượng để tặng mời khách.

Trên đây là những nét chính về phục trang truyền thống đang được bảo tồn tại làng cổ Đường Lâm. Những nét văn hoá này tuy không đập vào mắt du khách như các di sản kiến trúc, tôn giáo, nhưng là những giá trị văn hoá không thể thiếu của một làng nông nghiệp Việt Nam truyền thống và đang bị mai một nhanh chóng. Trước nguy cơ đó, ngày 18/8/2006, nhóm công tác của Cục di sản đã kết hợp với trường Đại học nữ Showa, Nhật Bản, tổ chức workshop giới thiệu kết quả nghiên cứu bước đầu về phục trang truyền thống cho dân làng Đường Lâm. Tiếp đó, ngày 20/3/2007, một cuộc triển lãm nhỏ đã được tổ chức tại nhà thờ họ Phan, làng Mông Phụ, giới thiệu cho dân làng và đại diện UNESCO, đại diện các cơ quan nghiên cứu của Việt Nam và Nhật Bản về những phục trang truyền thống đang được lưu giữ ở Đường Lâm. Trên cơ sở các hoạt động trên, chúng tôi nhận thấy, để bảo tồn phục trang truyền thống ở Đường Lâm, cần tích cực tiến hành các hoạt động sau:

Tuyên truyền để người dân có ý thức giữ gìn, không vứt, đốt bỏ, chôn trang phục theo các cụ già hay mua bán trang phục cổ

Tiếp tục nghiên cứu một cách tổng thể về trang phục cổ: đo vẽ, tìm hiểu về chất liệu vải, cách dệt, nhuộm, cắt may, cách sử dụng... đối với từng loại trang phục. Nghiên cứu so sánh với trang phục của các dân tộc hay các nước.

Tổ chức workshop, trưng bày giới thiệu kết quả nghiên cứu. Lập phòng trưng bày hoặc bảo tàng trưng bày trang phục cổ trong làng.

Tạo điều kiện để các nghệ nhân địa phương có khả năng lưu truyền kĩ thuật dệt, nhuộm và may trang phục cổ.

Tổ chức trưng bày về phục trang truyền thống của nông thôn tại các bảo tàng như Bảo tàng Dân tộc học để tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo tồn phục trang truyền thống

Phát huy giá trị và kết quả nghiên cứu về phục trang cổ của nông dân trong việc sử dụng vào các hình thức sân khấu, phim lịch sử, hoạt hình lịch sử...

CHÚ THÍCH

¹ Trong phục trang truyền thống còn mang phục trang sử dụng trong các nghi lễ tôn giáo, trang phục biểu diễn trong lễ hội, nhưng không nằm trong phạm vi của bài viết này.

² Khổ vải truyền thống khoảng 30-40cm. Một vuông vải được đo bằng cách gấp chéo mép khổ vải lên chiều dài vải. Ví dụ 2 vuông vải sẽ có chiều rộng là 30-40cm và chiều dài gấp đôi.

³ Trường Đại học nữ Showa: “Báo cáo điều tra làng Đường Lâm tỉnh Hà Tây”, số 11/2006, tr.155

⁴ Sdd, tr.155

⁵ Váy may bằng 4 vuông vải, dài quá đầy gối gọi là váy 4 bức. Váy may bằng 5 vuông vải, dài đến gót gọi là váy 5 bức. Hai loại váy này hiện nay không còn ở Đường Lâm nên chúng tôi không trình bày kĩ trong bài viết này.

⁶ Sdd, tr. 156

⁷ Sdd, tr. 156

⁸ Người Trung Quốc xưa có câu: “Nhân đạo giả dĩ hữu vi tôn”, không chỉ nói về việc người biết đạo phải coi trọng bên phải, mà còn ảnh hưởng đến cấu trúc trang phục lấy vạt phải phủ lên vạt trái.

⁹ Chúng tôi đã công bố nghiên cứu về tục nhuộm răng đen ở Việt Nam trong bài “Tục nhuộm răng đen – so sánh Việt Nam và Nhật Bản”, Tạp chí Dân tộc học, số 102 năm 1999, tr. 56-62.